

Bản án số: 163/2018/HS-PT
Ngày 06/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2018/TLPT-HS ngày 28/6/2018 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Trần Văn T, sinh năm 1992 tại xã B, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: nhân viên Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Trần Minh T và bà Lê Thị L; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. có mặt.

- Người bị hại: Anh Vũ Ngọc L - sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh T; Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:

Ông Lê Minh V - sinh năm 1968;

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Ông Trịnh Ngọc Ninh, bà Nguyễn Thu Huệ - Luật sư, Công ty Luật hợp danh Hoàng Gia, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. có mặt

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT.

Địa chỉ: Số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự*: Bà Trần Thị H - sinh năm 1981, chức vụ: Phó phòng Hành chính Miền Bắc, Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Tạ Ngọc Bảo, Luật sư, Công ty Luật TNHH Bảo Anh, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hoàng Chí H2, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh T. có đơn xin vắng mặt

2. Anh Trần Hoàng Phước H1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà 119A đường B, phường N, thành phố T, tỉnh T. có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là nhân viên Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT. Từ ngày 01/11/2015, Trần Văn T được cử đến cửa hàng FPT Shop số 513 thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh T với nhiệm vụ quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh truyền thống của cửa hàng và quản lý nhân viên dưới quyền như phân ca, duyệt công. Trần Văn T phải chịu trách nhiệm trước giám sát kinh doanh khu vực và giám đốc vùng về hoạt động kinh doanh của cửa hàng.

Ngày 21/12/2015, khi tiến hành kiểm tra hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn xã H, huyện T, tỉnh T, Điện lực huyện T, tỉnh T phát hiện biển quảng cáo quay hướng Bắc đề chữ “TRẢ GÓP” của cửa hàng FPT Shop, địa chỉ số 513 thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh T được lắp đặt trong hành lang an toàn của đường điện trung áp 22Kv, lộ 479, trạm 110Kv, khoảng cột số 16 và 17, vi phạm khoản 3, Điều 13, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật an toàn điện lực. Điện lực huyện T đã lập biên bản với sự tham gia của Trần Văn T và yêu cầu cửa hàng dỡ bỏ biển quảng cáo vi phạm, trong quá trình thực hiện cần liên hệ với Điện lực huyện T để thực hiện các biện pháp an toàn theo quy định.

Sau khi cửa hàng bị lập biên bản vi phạm, T báo cáo vụ việc qua điện thoại cho anh Trần Hoàng Phước H1 là giám sát kinh doanh khu vực Miền Bắc 2 của FPT - là cấp trên trực tiếp của T biết. Anh H1 đã báo cáo lại vụ việc cho anh Hoàng Chí H2 là giám đốc kinh doanh vùng Miền Bắc 2 của FPT. Anh H2 chỉ đạo phải chấp hành yêu cầu của Điện lực huyện T. Tiếp đó, anh H1 chỉ đạo T phải tháo dỡ biển quảng cáo vi phạm xuống và liên hệ làm lại biển quảng cáo mới phù hợp với yêu cầu của Điện lực huyện T.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, T đã tự ý thuê anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh T hạ biển quảng cáo vi phạm xuống và liên hệ làm lại tấm bạt biển quảng cáo. Khi có tấm bạt quảng cáo mới, mặc dù chưa được sự đồng ý của Điện lực huyện T, T tiếp tục thuê anh Vũ Ngọc L lắp đặt lại biển quảng cáo cho cửa hàng. Đến sáng ngày 07/01/2016, anh Vũ Ngọc L gọi thêm anh Cao Nguyên S, sinh năm 1989, người cùng thôn đến cửa hàng FPT Shop số 513 để lắp lại biển quảng cáo. Trước khi anh L và anh S tiến hành lắp đặt, T vẫn không thông báo cho Điện lực huyện T để xin phép và thực hiện các biện pháp an toàn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi anh S đang giữ một đầu biển quảng cáo để anh L dùng máy khoan để khoan ốc vít cố định biển quảng cáo vào thanh kim loại chống đỡ thì anh L bị điện từ đường dây trung áp 22Kv, lộ 479, trạm 110Kv, khoảng cột số 16 và 17 phóng trúng dẫn đến bị thương.

Sau khi bị thương, anh L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực T nhưng do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa rồi tiếp tục chuyển đến Viện bỏng Lê Hữu Trác điều trị.

Quá trình điều tra xác định: Biển quảng cáo của cửa hàng FPT Shop số 513 đang trong quá trình lắp đặt trên mái tôn có chiều cao là 5,5m, cách đường dây điện trung áp 22Kv là 1,2m, vi phạm khoản 3, Điều 13, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật an toàn điện lực.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2016/TTPY ngày 08/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 77% (*Bảy mươi bảy phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 113/2017/TTPY ngày 12/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Vùng cổ trước, thân trước, mặt trước ngoài tay trái, tay phải, mặt trước ngoài chân phải có các vết thương. Da trên nền vết bỏng xung huyết để diện tích

40% cơ thể: Do tác động của ngoại lực gây bỏng nhiệt diện rộng và bỏng nhiệt gây tổn thương sâu; tạo nên bởi điện thế cao phóng điện gây bỏng điện.

Ngày 14/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra bản kết luận điều tra số 298/KLĐT-CSĐT và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố theo thẩm quyền. Sau quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét thấy còn nhiều chứng cứ quan trọng của vụ án chưa thu thập được nên ngày 14/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 13/QĐ-VKS-KSĐT và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra bổ sung theo thẩm quyền.

Ngày 02/10/2017, sau khi thu thập thêm Bệnh án ngoại khoa của anh Vũ Ngọc L tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trung cầu giám định giám định bổ sung số 06/QĐ-CSĐT trung cầu giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Vũ Ngọc L.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 249/2017/TTPY ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 77% (*Bảy mươi bảy phần trăm*).

Ngày 21/3/2018, ông Lê Minh V là đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Tại bản kết luận giám định lại số 98/C54-TT1 ngày 18/4/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Ngọc L là 79%.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị đơn phải bồi thường tổng số tiền 3.705.740.000đ.

Tại bản án số: 51/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 241; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt: Trần Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Buộc Công ty cổ phần FPT bồi thường cho người bị hại anh Vũ Ngọc L tổng số tiền 153.800.387đ, đã bồi thường 110.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 43.800.387đ.

Dành quyền khởi kiện dân sự cho bị đơn dân sự đối với bị cáo.

Dành quyền khởi kiện cho người bị hại đối với niên hạn sử dụng bàn tay giả.

Ngày 29/5/2018, bị đơn Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT kháng cáo với nội dung: Anh Trần Văn T thuê anh Vũ Ngọc L không phải thực hiện nhiệm vụ do công ty giao, vì vậy công ty cổ phần FPT không có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Ngọc L.

Ngày 04/6/2018, người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại kháng cáo với nội dung:

- Quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án, vụ án xảy ra từ ngày 07/01/2016 nhưng đến ngày 17/5/2018 mới xét xử sơ thẩm.

- Quá trình điều tra xét xử vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm do chưa làm rõ vai trò trách nhiệm của những người liên quan tại công ty FPT.

- Không cho đại diện hợp pháp của người bị hại sao chụp hồ sơ.

- Trong khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm đã không tính đủ số tiền bồi thường dân sự cho người bị hại. Không xem xét thực tế về khả năng lao động của bị hại tại phiên toà để cho giám định lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn dân sự Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại rút kháng cáo đối với nội dung: cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, không cho đại diện hợp pháp cho người bị hại photo tài liệu. Đề nghị Hội đồng xét xử cho người bị hại đi giám định tâm thần, giám định khả năng lao động, và xem xét lại các khoản bồi thường mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp cho người bị hại xuất trình tài liệu ngày 04/9/2018, người bị hại anh Vũ Ngọc L đang điều trị tại khoa Tâm lý nhi Bệnh viện Tâm thần Thanh Hoá, nhưng không có căn cứ xác định anh L có bị bệnh tâm thần hay không, nguyên nhân dẫn đến tâm thần? Vì vậy không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 206 (bắt buộc phải trưng cầu giám định), còn về tổn hại sức khoẻ thì Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã giám định anh Vũ Ngọc L mức độ tổn hại sức khoẻ là 79%. Anh Vũ Ngọc L đã khai báo đầy đủ các tình tiết liên quan đến vụ án, Viện khoa học hình sự đã giám định tổn hại sức khoẻ nên không giám định tổn hại khả năng lao động (theo khoản 4 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự). Vì vậy, dành quyền khởi kiện cho anh L bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Các khoản bồi thường mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn phải bồi thường là có căn cứ, đối với anh Trần Hoàng Phước H1 là người đã chỉ đạo bị cáo Trần Văn T thuê người tháo và lắp đặt lại biển quảng cáo của cửa hàng FPT tại xã H, huyện T, nhưng chưa có căn cứ xác định có đồng phạm hay không, Cơ quan điều tra Công an huyện T đang tiếp tục làm rõ,

người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền theo dõi giám sát quá trình điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Dành quyền khởi kiện dân sự cho người bị hại.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện hợp pháp cho người bị hại xuất trình tình tiết mới đó là tình trạng sức khoẻ của người bị hại đang nguy kịch, đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Thanh Hoá.

Theo quy định tại điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự trường hợp bắt buộc phải giám định, Tòa án phải giám định bổ sung tình trạng tâm thần của người bị hại để xem xét.

Đề nghị giám định lại lần 2, vì giữa giám định lần đầu và giám định lần 2 cùng một nội dung nhưng có sự khác nhau.

Giả thiết anh L chỉ là tổn hại 79% mà chưa giám định tổn hại khả năng lao động thì giải quyết phần bồi thường không chính xác cho người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 352 hoãn phiên toà và ra quyết định trưng cầu giám định lại lần 2, và giám định bổ sung để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn dân sự: Trường hợp này không phải thuộc trường hợp Tòa án bắt buộc phải trưng cầu giám định theo khoản 1 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự, còn về tổn hại sức khoẻ của người bị hại, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã giám định mức độ tổn hại là 79%, do đó không đồng ý với quan điểm Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bị đơn dân sự Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT rút toàn bộ kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT.

[2] Về quan điểm của Luật sư bắt buộc phải trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của người bị hại: Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại vắng mặt vì đã uỷ quyền cho ông Lê Minh V. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm (tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, và Tòa án nhân dân huyện T) thể hiện người bị hại anh Vũ Ngọc L hoàn toàn tỉnh táo khi khai báo

trước các cơ quan tiến hành tố tụng về các tình tiết của vụ án. Cụ thể tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

- Tại biên bản ghi lời khai: BL 239-244.
- Tại biên bản đối chất: BL 239-244; BL 331, 332.
- Tại Biên bản phiên toà BL 503-510; BL 455.
- Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá ngày 07/01/2016 (vào viện lúc 12h30', chuyển Viện bỏng quốc gia 13h cùng ngày), tình trạng ra viện: Bệnh nhân tỉnh táo, về thần kinh: chưa phát hiện bệnh lý.
- Bệnh án của Viện bỏng Lê Hữu Trác: anh Vũ Ngọc L điều trị từ ngày 07/01/2016 đến ngày 24/3/2016, tình trạng Vũ Ngọc L lúc ra viện: Toàn trạng bệnh nhân ổn định; tại chỗ: tổn thương bỏng khỏi hoàn toàn, vận động các khớp không bị hạn chế.

- Kết luận giám định 208, ngày 08/7/2016 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá tại phần giám định: Bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc tốt.

- Kết luận giám định lại pháp y thương tích ngày 18/4/2018 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, phần khám giám định thể hiện: Tổng quát: tỉnh, tiếp xúc tốt; Điện não: Các sóng cơ bản alpha, beta có tần số và biên độ trong giới hạn bình thường, phản ứng Berger (+), hiện không có sóng chậm hay sóng bệnh lý. Vì vậy, anh Vũ Ngọc L ngày 04/9/2018 vào điều trị tại Khoa Tâm lý, Bệnh viện Tâm thần Thanh Hoá không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đó là: "...tình trạng tâm thần của người bị hại, khi có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức, khả năng khai báo đúng đắn về những tình tiết của vụ án (vì anh Vũ Ngọc L đã khai báo đúng đắn các tình tiết liên quan vụ án như phân tích trên). Quan điểm của Luật sư cho rằng phải bắt buộc trưng cầu giám định tâm thần đối với anh Vũ Ngọc L là không có căn cứ.

[3] Về quan điểm của Luật sư về giám định khả năng lao động, và giám định lại lần hai vì giữa giám định lần đầu và giám định lại lần 1 có sự khác nhau: Theo quy định tại khoản 4 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự: "Bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định: Tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khoẻ hoặc khả năng lao động". Ngày 18/4/2018, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Ngọc L là 79%. Theo quy định khoản 1 Điều 211: "Việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết luận ban đầu không chính xác". Theo khoản 3 Điều 211 Bộ luật Tố tụng Hình sự: "Trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc trưng cầu giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định". Viện khoa học hình sự giám định lại gồm 03 giám định viên (giám định tập thể), việc giám định là khách quan, chính xác. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu giám định lại lần thứ hai của đại diện hợp pháp cho người bị hại và của Luật sư.

[4] Về số tiền người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị đơn bồi thường: Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn dân sự bồi thường các khoản sau.

- Chi phí tại Bệnh viện bỏng Lê Hữu Trác: 32.584.070đ
- Tiền thuê xe đi bệnh viện tỉnh Thanh Hóa: 320.000đ
- Tiền thuê xe đi bệnh viện bỏng: 3.100.000đ
- Tiền phòng theo yêu cầu: 3.000.000đ
- Tiền điện nước người nhà lưu trú: 2.310.000đ
- Tiền thuốc: 1.123.500đ
- Phiếu thu ngày 14/3/2016: 1.187.000đ
- Biên lai thu tiền viện phí BV tỉnh Thanh Hóa: 400.000đ + 600.000đ
- Tiền phí, lệ phí; 2.176.317đ
- Phiếu tạm thu tiền người nhà chăm: 400.000đ
- Tiền làm tay giả: 9.000.000đ
- Sao bệnh án: 100.000đ
- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 77 ngày x 300.000đ = 23.100.000đ
- Tiền công người chăm sóc mất thu nhập: 77 ngày x 200.000đ = 15.400.000đ
- Tổn thất tinh thần: 30 tháng x 1.300.000đ/tháng = 39.000.000đ
- Bồi dưỡng sức khỏe một lần: 20.000.000đ.

Tổng cộng: 153.800.387đ. Các khoản trên là những chi phí thực tế, có căn cứ nên Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng.

[5] Về yêu cầu của đại diện hợp pháp cho người bị hại về chi phí thường xuyên cho việc chăm sóc người bị hại, và người thường xuyên chăm sóc người bị hại: Theo quy định tại khoản 1.4 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao: “Trong trường hợp sau khi điều trị, người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) thì phải bồi thường chi phí hợp lý cho người bị thiệt hại”. Theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự: “Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ

tục tố tụng dân sự”. Hiện nay, chưa có chứng cứ để chứng minh người bị hại Vũ Ngọc L có thuộc trường hợp theo quy định của Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán đã viện dẫn trên hay không, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo không kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị. Phần bồi thường các khoản chi phí cấp cứu điều trị, và các khoản khác Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc bị đơn dân sự bồi thường cho người bị hại 153.800.387đ. Vì vậy, dành quyền khởi kiện dân sự cho người bị hại khởi kiện đối với khoản tiền chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị hại (gồm chi phí hợp lý hàng tháng cho việc nuôi dưỡng, điều trị người bị thiệt hại và chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại) khi có căn cứ và yêu cầu.

[7] Kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại không có căn cứ nên không được chấp nhận, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ pháp luật.

[8] Về án phí: Công ty cổ phần FPT phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT.

- Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

* **Áp dụng:** Điều 609 Bộ luật Dân sự 2005. Điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT bồi thường cho anh Vũ Ngọc L 153.800.387đ, đã bồi thường 110.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 43.800.387đ.

Dành quyền khởi kiện dân sự cho anh Vũ Ngọc L đối với yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại, và các chi phí khác liên quan đến quá trình điều trị thương tích khi có căn cứ và có yêu cầu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* **Án phí:** Bị đơn dân sự Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; người bị hại; bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng